

Số: 97/2025/QĐST- HNGĐ

Phúc Yên, ngày 25 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2025/TLST – HNGĐ, ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị M, sinh ngày 12/03/2003;

Căn cước công dân số: 001303042874 cấp ngày 10/01/2023 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Bị đơn: Anh Đoàn Thanh B, sinh ngày 04/02/2002.

Căn cước công dân số: 026202000030 cấp ngày 05/06/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Đều cư trú tại: Thôn Y, phường X, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tạ Thị M và anh Đoàn Thanh B.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Tạ Thị M và anh Đoàn Thanh B có 02 con chung là cháu Đoàn Minh A, sinh ngày 05/3/2021 và cháu Đoàn Ngọc Minh C, sinh ngày 16/10/2024. Hiện cháu Minh A đang ở với anh B, cháu Minh C đang ở với chị M. Ly hôn chị M và anh B thống nhất: Chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đoàn Ngọc Minh C, anh B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đoàn Minh A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung; đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn không ai được cản trở, gây khó khăn.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tạ Thị M tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001684 ngày 25/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị Tạ Thị M được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 8 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ;
- (ĐKKH năm 2022 tại UBND xã Cao Minh (cũ));
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng